

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 07/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Yên**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Thu Lý**
2. Ông **Nguyễn Duy May**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/HSST ngày 20/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Đỗ Đình Đ, sinh năm 1997 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Hiệp T, xã Hiệp T, huyện Phúc T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình L và bà Đỗ Thị T; Vợ: Hà Thị Kim D (đã ly hôn); Con: có 02 con lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6802948/2024/PV06 ngày 13/01/2024 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đ – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2.Người bị hại: Ông **Nghiêm Đình C**, sinh năm: 1953; Trú tại: Trung Oai, xã Tiên Dương, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Nghiêm Thị T**, sinh năm: 1992; Trú tại: Trung Oai, xã Tiên Dương, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2024, chị Nghiêm Thị T (sinh năm: 1992. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội) quen biết, nảy sinh tình cảm với Đỗ Đình Đ. Quá trình quen biết nhau, chị Tuyết và Đ xảy ra mâu thuẫn đến khoảng tháng 10/2024, chị Tuyết chia tay với Đ, nhưng Đ không đồng ý. Do bức tức việc chị T chia tay nên Đ nhiều lần ném chất bẩn (mắm tôm, dầu luy) vào nhà ông Nghiêm Đình C (sinh năm: 1953. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội) là bố đẻ chị T (nơi chị T sinh sống).

Khoảng 7h00' ngày 4/12/2024, Đ chuẩn bị 02 túi chất bẩn bên trong có chứa dầu luy rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade, BKS: 29V3-444.54 đi từ nhà đến đường Z153 thuộc tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ đứng chờ chị Tuyết. Thấy chị Tuyết, Đ chặn đầu xe nói “hôm nay mày đừng xác định đi làm, mày tính có để lừa tao à”, chị T nói “Tao chả lừa gì mày cả”. Đ cầm túi chất bẩn ném chị T nhưng chị T bỏ chạy sang bên đường đối diện hô hoán mọi người. Thấy vậy, Đ điều khiển xe máy đến nhà ông Nghiêm Đình C ném 2 túi chất bẩn lên tường tầng 2 và sân nhà ông C. Nghe thấy tiếng động ông C đi ra ngoài sân phát hiện trên tường và sân nhà có nhiều vết bẩn, ông C đến Công an huyện Đ trình báo sự việc.

Ngày 05/12/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận giá trị thiệt hại như sau: Tiền sơn: 01 lon trắng ngoại Z98 loại 5 lít giá 910.000 đồng; 01 lon lót A936 loại 5 lít giá: 644.000 đồng; Công thợ giá 1.000.000 đồng. *Tổng trị giá tài sản là 2.554.000 đồng.*

Ngoài ra, Đ còn nhiều lần ném chất bẩn vào nhà ông C. Cụ thể:

*Lần 1: Khoảng 18h00' ngày 29/10/2024, Đ điều khiển xe máy đi từ nhà đến gần nhà ông C, Đ mua 01 chai mắm tôm cho vào 02 túi bóng rồi mang đến nhà ông C. Khi đến cổng nhà ông C, Đ cầm 02 túi mắm tôm ném vào nhà tường tầng 2 và sân tầng 1 nhà ông C. Sau đó, ông C sử dụng vòi nước ở nhà để rửa các vết bẩn (không bị hư hỏng tài sản gì) và không trình báo Cơ quan Công an sự việc.

*Lần 2: Khoảng 23h00' ngày 03/11/2024, Đ lấy chai dầu luy ở nhà rồi đổ vào 02 túi bóng mang đến ném vào nhà ông C. Sau đó, Đ điều khiển xe máy đến cổng nhà ông C. Đ cầm 02 túi bóng ném vào sân nhà ông C, làm bẩn tầng 1, hiên tầng 2. Sau đó, ông C đã dùng nước để rửa lại các vết bẩn (không bị hư hỏng tài sản gì) và không trình báo Cơ quan Công an sự việc.

*Lần 3: Khoảng 6h00' ngày 10/11/2024, Đ điều khiển xe máy đến ông C, khi đi trên đường Đ nhặt 02 cục bê tông ở rìa đường. Đ đỗ xe trước cổng nhà chị Tuyết rồi cầm cục bê tông bên tay phải ném 2 phát vào Ca kính lan can gây nứt kính nhà chị Tuyết. Đến khoảng 19h00' cùng ngày, Đ mua 02 lọ mắm tôm rồi cho vào 04 túi bóng cầm đến nhà ông C. Tại đây, Đ cầm các túi chất bắn ném liên tiếp vào khu vực tầng 2, nhà cấp bốn nhà ông C. Sau đó, Đ bỏ đi, phát hiện sự việc ông C đến Công an xã Tiên Dương trình báo sự việc

- Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận giá trị thiệt hại như sau:

+ Giá mua và công lắp đặt 01 tấm kính Ca loại kính dán an toàn 8,38mm, kích thước (2,57x1,1)m giá: 1.400.000 đồng.

+ Giá tiền sơn và tiền công để sơn lại 01 mảng tường sơn dưới trần nhà tầng 2 bám dính rải chất màu đen dạng dầu luy, mắm tôm trên diện (2,2x0,5)m giá: 500.000 đồng. *Tổng trị giá tài sản là 1.900.000 đồng.*

*Lần 4: Khoảng 7h00' ngày 12/11/2024, Đ lấy chai dầu luy ở nhà rồi cho vào túi bóng. Đ điều khiển xe máy đến khu vực xã X, huyện Đ đứng chờ gặp chị T để nói chuyện. Đ phát hiện chị T đang đi đến thì chặn xe chị T để nói chuyện nhưng chị T không đồng ý nên Đ lấy chìa khóa xe máy của chị T. Sau đó, chị Lê Thị H (sinh năm: 1985. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội – bạn chị T) đi đến thấy T và Đ đang cãi nhau, chị Hằng bảo Đ đưa chìa khóa xe cho T nhưng Đ không trả mà phóng xe bỏ đi. Chị T thấy anh Nguyễn Tiến D (sinh năm: 1993. Nơi thường trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội) đang điều khiển xe máy, chị T nhờ anh D đẩy chiếc xe máy của chị T đến Công ty. Khi đi đến đoạn đường thôn X, xã X, huyện Đ, Đ cầm 01 túi bóng bên trong có chứa chất bắn ném vào người chị T rồi Đ phóng xe bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra chị T không trình báo Cơ quan Công an.

*Lần 5: Khoảng 18h00' ngày 23/11/2024, Đ điều khiển xe máy đi đến khu vực chợ thôn T, xã T, huyện Đ mua chai mắm tôm cho vào 02 túi bóng rồi điều khiển xe máy đến nhà ông C. Khi đến cổng nhà ông C, Đ cầm 02 túi chất bắn ném vào tường, sân tầng 1 nhà ông C. Sau đó, Đ phóng xe bỏ đi, ông C phát hiện sân nhà và tường có nhiều chất bắn nên ông C đến Công an huyện Đ trình báo sự việc.

Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận giá trị thiệt hại như sau: 01 lon Chống thấm ghi sáng W759 loại 5 lít giá: 770.000 đồng; 01 lon màu ngoại BJ9

loại 1 lít giá: 380.000 đồng; 01 lon lót ngoài A936 loại 5 lít giá: 1.206.000 đồng; Công thợ giá 1.000.000 đồng. *Tổng trị giá tài sản là 3.356.000 đồng.*

Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong các ngày là 7.810.000 đồng.

***Tạm giữ vật chứng:**

- Cửa Đỗ Đình Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, lắp sim số 0379065653; 01 áo khoác màu đen, 01 quần vải màu xám; 01 xe máy nhãn hiệu Ariblae, BKS: 29V3-444.54

- Cửa bà Hoàng Thị L: 01 USB

- Cửa Ông Nghiêm Đình C: 02 USB, 01 cục bê tông

- Khám xét thu giữ: 01 chìa khóa xe máy, 01 lọ dầu lynn

Đối với hành vi ném chất bẩn vào nhà ông Nghiêm Đình C ngày 29/10/2024; ngày 3/11/2024. Ông C cho biết do ông đã dùng vòi nước cọ rửa sạch, do không bị thiệt hại về tài sản nên ông C không trình báo Cơ quan Công an. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Đ cầm chiếc chìa khóa xe máy của chị T nhằm mục đích để chị T nói chuyện với Đ ngoài ra không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy là tài sản của chị T. Ngày 02/02/2025 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trao trả cho chị T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 03 USB bên trong có lưu giữ hình ảnh Đ ném chất bẩn vào nhà ông C được lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, lắp sim số 0379065653 là điện thoại Đ dùng để liên lạc với người thân, bạn bè; 01 áo khoác màu đen, 01 quần vải màu xám; 01 xe máy nhãn hiệu Ariblae, BKS: 29V3-444.54; 01 cục bê tông, 01 lọ dầu lynn thu giữ của Đ là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Đỗ Đình Đ đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, ông Nghiêm Đình C đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSĐA ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Đình Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Đình Đ khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi ném mắm tôm, dầu luyên, cục bê tông vào nhà ông Nghiêm Đình C như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản bị cáo làm hư hỏng tổng các lần là 7.810.000 đồng và bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình ông C số tiền là 50.000.000đ và xin lỗi gia đình ông C. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Đỗ Đình Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Không áp dụng bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: 03 chiếc USB bên trong lưu giữ hình ảnh Đỗ Đình Đ là vật chứng của vụ án được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo khoác màu đen, 01 quần vải màu xám; 01 cục bê tông, 01 lọ dầu luyên.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, 01 xe máy nhãn hiệu Ariblae, BKS: 29V3-444.54

- Về dân sự: Bị cáo Đỗ Đình Đ đã bồi thường cho gia đình ông C 50.000.000đ và gia đình ông C đã nhận, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại

phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng tang vật thu được, trích xuất hình ảnh vụ án tại hiện trường. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 10/11/2024 đến ngày 04/12/2024, Đỗ Đình Đ đã thực hiện hành vi ném mắm tôm, dầu luyn, cục bê tông vào nhà ông Nghiêm Đình C tại thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, làm nứt Ca kính lan can, bắn tường và sân nhà ông C. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.810.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 06h00' ngày 10/11/2024, Đ có hành vi ném cục bê tông và mắm tôm vào nhà ông C, làm nứt kính lan can, bắn tường nhà ông C, gây thiệt hại giá trị tài sản: 1.900.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 18h00' ngày 23/11/2024, Đ có hành vi ném mắm tôm vào nhà ông C, làm bắn tường và sân nhà ông C, gây thiệt hại giá trị tài sản: 3.356.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 07h00' ngày 04/12/2024, Đ có hành vi ném dầu luyn vào nhà ông C, làm bắn tường và sân nhà ông C, gây thiệt hại giá trị tài sản: 2.554.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được luật hình sự bảo vệ mà còn xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do thiếu tu dưỡng, coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện.

Vì vậy hành vi của bị cáo Đỗ Đình Đ đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Điều luật quy định:

“1. Người nào ... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Thế nên, việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thoả đáng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Về nhân thân: Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự.

3.2. Về tình tiết tăng nặng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo Đỗ Đình Đ đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Đình Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự và có có ông ngoại là ông Đỗ Hữu K được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang và huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội do nhận thức hậu quả một cách đơn giản. Bị cáo Đỗ Đình Đ nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông ngoại được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang và huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến, giá trị tài sản bị hư hỏng không lớn và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại xã Hiệp T, huyện Phúc T, thành phố Hà Nội. Mặc dù bị cáo có tình tiết tăng nặng là đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thể hiện: “.....b) Các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng....”. Do vậy, các lần phạm tội của bị cáo Đ đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phòng ngừa chung, áp dụng mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Đình Đ không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận tổng giá trị thiệt hại là 7.810.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là 50.000.000đ. Bị hại là ông Nghiêm Đình C đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 03 chiếc USB bên trong chứa hình ảnh Đỗ Đình Đ là vật chứng của vụ án được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, 01 quần vải màu xám; 01 cục bê tông, 01 lọ dầu lynn.

Đối với chiếc máy nhãn hiệu Ariblae, BKS: 29V3-444.54 là phương tiện duy nhất của gia đình nên tạo điều kiện trả lại cho bị cáo để sử dụng. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, 01 xe máy nhãn hiệu Ariblae, BKS: 29V3-444.54

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Đình Đ** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Đình Đ 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo **Đỗ Đình Đ** tại phiên toà nếu không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

Giao bị cáo **Đỗ Đình Đ** cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp T, huyện Phúc T, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu 03 chiếc USB bên trong chứa hình ảnh **Đỗ Đình Đ** được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo khoác màu đen, 01 quần vải màu xám; 01 cục bê tông, 01 lọ dầu luy.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max lắp sim số 0379065653, 01 xe máy nhãn hiệu Ariblae, BKS: 29V3-444.54.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2025 giữa Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Đình Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo Đ, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Đ;
- Công an cơ sở Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Hiệp T, P, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Yến

